

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2023/DS-PT

Ngày 07/3/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự - Vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm
Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
- Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu Th.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tr.

Địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Vũ L.

Địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang

4. Người kháng cáo: anh Nguyễn Minh Tr là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th trình bày: Chị và chồng là anh Trần Vũ L với bị đơn anh Nguyễn Minh Tr là chỗ bạn

bè, quen biết nên chị có cho anh Nguyễn Minh Tr vay số tiền là 25.000.000 đồng vào ngày 27/11/2020. Lý do vay tiền là do anh Tr cần tiền mua xe, thỏa thuận vay 02 tháng trả, lãi suất 3%/tháng/số tiền vay, có lập biên nhận vay tiền cùng ngày do anh Tr viết và ký tên, chị trực tiếp giao tiền cho anh Tr và có anh L chứng kiến. Tiền cho anh Tr vay là tiền chung của vợ chồng chị, giao tiền tại nhà chị (tại ấp 8, xã Vị Th1, huyện V, tỉnh Hậu Giang, nơi này không thường xuyên cư trú). Từ khi vay đến nay anh Tr không trả nợ gốc và lãi. Vợ chồng chị điện thoại anh Tr không bắt máy, đến nhà anh Tr đòi tiền nhưng chỉ gặp mẹ anh Tr và có thông báo việc anh Tr nợ tiền không trả. Do anh Tr vay nợ không trả nên chị yêu cầu anh Nguyễn Minh Tr trả lại nợ gốc là 25.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày vay cho đến khi trả nợ xong. Do bị đơn anh Tr không thừa nhận có nợ và cũng không thừa nhận có viết biên nhận nợ nên chị yêu cầu giám định chữ viết trong biên nhận ngày 27/11/2020. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đỗ Thị Thu Th không tiếp tục ủy quyền cho anh Trần Vũ L mà bản thân chị tự trình bày, chị yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh Tr trả nợ gốc và trả lãi từ ngày vay đến khi trả xong nợ vay theo mức lãi suất 10%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Tr trình bày: Anh không quen biết với vợ chồng nguyên đơn, không có vay tiền, biên nhận do nguyên đơn cung cấp cũng không phải do anh viết. Nguyên đơn khai có đến nhà anh đòi nợ là không đúng, anh ở chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Th2, anh làm nghề lái xe nhưng thường xuyên về nhà, chưa có vợ con, do dịch bệnh nên ở nhà. Anh khẳng định không vay nợ nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu giám định chữ viết, anh sẽ cung cấp chữ viết, chữ ký. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án do số tiền vay 25.000.000 đồng có liên quan đến anh Bùi Văn H, sinh năm 1985, cư trú tại ấp 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang đang được Công an tỉnh Hậu Giang điều tra về việc cho vay nặng lãi và chị Đỗ Thị Thu Th với chồng là anh Trần Vũ L là “đàn em” của anh H và có liên quan việc cho vay nặng lãi. Anh Tr thừa nhận biên nhận ngày 27/11/2020 là do anh viết nhưng do anh H đọc cho anh viết và anh H là người giao tiền cho anh, biên nhận do anh H giữ, sự việc không có ai khác chứng kiến. Khi trả tiền, anh có đòi lại biên nhận nhưng anh H nói là đã làm mất, bản thân anh đã trả tiền gốc và lãi cho anh H là 80.000.000 đồng, khi trả tiền không có viết biên nhận hay giấy tờ, cũng không có ai chứng kiến. Do đó, anh không chấp nhận trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Vũ L trình bày: Anh là chồng của chị Đỗ Thị Thu Th. Tiền cho anh Nguyễn Minh Tr vay là tài sản chung của vợ chồng. Anh thống nhất với ý kiến của chị Th, bản thân anh không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th. Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh Tr có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th số tiền vay

gốc, lãi là 29.532.908 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ tám đồng), trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 4.532.908 đồng (bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền yêu cầu thi hành án; quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Minh Tr có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu hủy bản sơ thẩm. Do số tiền vay đã trả xong và có dính tới vụ vay lãi nặng của ông Bùi Văn H nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Minh Tr kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về số tiền vay: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Minh Tr trả số tiền vay là 25.000.000đồng và trả lãi từ ngày vay đến khi trả xong nợ vay theo mức lãi suất 10%/năm. Nguyên đơn cung cấp được biên nhận vay tiền ngày 27/11/2020 có chữ ký và chữ viết của bị đơn ông Nguyễn Minh Tr.

Bị đơn không thừa nhận có vay tiền của chị Thảo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và đồng thời theo kết luận giám định số: 107/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận chữ viết đứng tên Nguyễn Minh Tr là của bị đơn. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 25.000.000đồng là có căn cứ.

Việc bị đơn anh Tr cho rằng anh không vay tiền của nguyên đơn mà vay lãi cao của ông Bùi Văn Hư, nguyên đơn là tay em của ông Hường và anh có trả được 80.000.000đồng cho ông H nhưng anh cũng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh việc này, nguyên đơn không thừa nhận. Anh cho rằng cần đợi giải quyết vụ án hình sự liên quan đến ông H về tội cho vay nặng lãi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có văn bản gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang cung cấp

thông tin về vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa chị Đỗ Thị Thu Th với anh có liên quan đến vụ án cho vay lãi nặng mà Phòng Cảnh sát hình sự đang điều tra hay không và nhận được Công văn số 39/CSHS của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hậu Giang trả lời: Hiện vụ việc đang tiến hành xác minh theo quy định pháp luật. Do vậy, chưa đủ cơ sở khẳng định anh có liên quan đến vụ việc của ông H và vụ việc chỉ đang ở bước xác minh.

Theo biên nhận ngày 27/11/2020 xác định lãi suất 3%/tháng/số tiền vay là cao so với quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi suất 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là có lợi cho bị đơn. Phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Từ những căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 91, 92, 147, 148, 161, 162, 214, 244, 271, 272, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 5, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Minh Tr.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh Tr có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th số tiền vay gốc và lãi là 29.532.908 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ tám đồng), trong đó tiền gốc là 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 4.532.908 đồng (Bốn triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr phải chịu số tiền là 1.476.645 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002541, ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr phải chịu 5.500.000 đồng, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên anh Tr có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Th chi phí giám định là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Việc giao trả được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002928 ngày 03/10/2022 của Chi cục THADS huyện V thành án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 07/3/2023

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.V, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.V, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh